TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **T.NH PHỐ . .**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Pnh phúc**
Số: 181/2025/QĐST-DS	*. ., ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội v/v Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải t.nh ngày 08/8/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 89/2025/TLST-DS ngày 18/6/2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải t.nh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, . dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi ppm điều cấm của luật và không trái . đức xã hội.

Đã hết thời pn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải t.nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** **Ngân .ng Thương mại cổ phần . .-. . (.)**; Trụ sở: Số . . . ., phường . . ., quận Hoàn Kiếm, TP . . (*nay là: số . phố . . ., phường . Nam, TP . .*). *Đại diện theo pháp luật*: Bà Ngô Thu .-Tổng giám đốc; *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Đinh Thái ., ông Đỗ Bá .: C.ên viên xử lý nợ-. (văn bản ủy quyền số 435/2025/UQ-. ngày 12/6/2025).

- ***Bị đơn*: Bà . Phương P, sinh năm 1965**; ĐKHKTT: Số 8 P P, phường . . ., quận Hoàn Kiếm, TP . . (nay là: Số 8 P P, phường . Nam, TP . .); Trú tại: Số p phố Âu P, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, TP . . (*nay là: Số p phố Âu P, phường Tây Hồ, TP . .*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền dư nợ*:** Ngân .ng Thương mại cổ phần . .-. . và bà . Phương P xác nhận:

Theo Hợp đồng tín dụng trung dài pn số: 0005/2024/HĐTDTDH-CN/..110100 ngày 03/01/2024; Phụ lục Hợp đồng tín dụng trung dài pn số: PL01 - 0005/2024/HĐTDTDH-CN/..110100 ngày 07/02/2024, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng đã ký giữa Ngân .ng Thương mại cổ phần . .-. . và bà . Phương P **tính đến ngày 07/8/2025** bà . Phương P còn nợ và phải trả Ngân .ng Thương mại cổ phần . .-. ., **tổng số tiền: 24.9..819.335đ** (*hai mươi tư tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm mười chín nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng*). Trong đó: +/Nợ gốc: 24.700.000.000đ (*hai mươi tư tỷ, bảy trăm triệu đồng*).

+/Nợ lãi trong pn: 273.870.056đ *(hai trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng).*

+/Phí ppt: 3.949.279đ *(ba triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm bảy mươi chín đồng).*

Bà . Phương P phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân .ng Thương mại cổ phần . .-. . với mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng và khế

ước nhận nợ được ký kết giữa các bên **kể từ ngày 08/8/2025** cho đến khi bà P trả hết nợ cho Ngân .ng Thương mại cổ phần . .-. ..

- Trường hợp bà . Phương P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân .ng . được quyền yêu cầu P quan thi .nh án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ các tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu p nợ cho ., cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 23, tờ bản đồ số: 09, diện tích: 113,0m^2 tại địa chỉ: Tổ 30, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, TP . . theo *Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu n. ở và tải sản khác gắn liền với đất* số: DC 493281; số vào sổ cấp GCN: CS29865 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP . . cấp ngày 14/05/2021. Ngày 05/02/2024, Văn phòng đăng ký đất đai . .-Sở Tài nguyên và Môi trường TP . . xác nhận c.ển nhượng cho bà . Phương P theo hồ sơ số 001401.CN.003 chi tiết tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 00855; quyển số 02.2024 TP/CC-SCC/HĐGD đã ký giữa Ngân .ng TMCP . .-. . và khách .ng bà . Phương P ngày 07/02/2024 tại Văn phòng Công chứng Vạn Xuân và các Phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng này, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai . ..

- Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên bà . Phương P phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho . và . được quyền yêu cầu P quan thi .nh án dân sự có thẩm quyền xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà . Phương P để thu p nợ cho ..

Trong quá trình xử lý tài sản thế chấp là n. đất nêu trên thì những người có tên trong hộ khẩu và những người thực tế đang sinh sống tại n. đất nêu trên đều có nghĩa vụ c.ển đi nơi khác để đảm bảo thi .nh án.

3. Về án phí: Bà . Phương P phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 66.489.000đ *(sáu mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng).*

Hoàn trả Ngân .ng Thương mại cổ phần . .-. . số tiền tạm ứng án phí đã nộp 67.000.000đ (*sáu mươi bảy triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0026912 ngày 18/6/2025 tại Chi cục thi .nh án dân sự quận Tây Hồ, TP . . (nay là Phòng thi .nh án dân sự khu vực 1, TP . .).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban .nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi .nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi .nh án dân sự thì người được thi .nh án dân sự, người phải thi .nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi .nh án, quyền yêu cầu thi .nh án, tự nguyện thi .nh án hoặc bị cưỡng chế thi .nh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi .nh án dân sự; thời hiệu thi .nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi .nh án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDKV1, HN;
- Phòng THADS KV 1, TP HN;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN
.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Pnh phúc

Số:...../...../QĐST-..... [2]

...., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải t.nh ngày…..tháng……năm ….. về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:…/…./TLST-.....[3] ngày…tháng… năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải t.nh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; . dung thoả thuận giữa các đương sự không vi ppm điều cấm của luật và không trái . đức xã hội.

Đã hết thời pn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải t.nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:[4]

…….....……..….....

…….....…….....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:[5]

…….....…….....

…….....…….....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban .nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi .nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi .nh án dân sự thì người được thi .nh án dân sự, người phải thi .nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi .nh án, quyền yêu cầu thi .nh án, tự nguyện thi .nh án hoặc bị cưỡng chế thi .nh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi .nh án dân sự; thời hiệu thi .nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi .nh án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Lưu hồ sơ vụ án.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp .ện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân .ện nào thuộc tỉnh, t.nh phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân .ện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, t.nh phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (t.nh phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân t.nh phố . .).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải t.nh (kể cả án phí).